

CÁC YẾU TỐ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘNG CƠ HỌC TIẾNG NHẬT SƠ CẤP CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGOẠI NGỮ TRONG BỐI CẢNH ỨNG DỤNG AI

Phạm Hoàng Anh
Trường Đại học FPT Hà Nội

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập ảnh hưởng đến động cơ học tiếng Nhật sơ cấp của sinh viên không chuyên ngoại ngữ trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Dữ liệu được thu thập từ 466 sinh viên thông qua khảo sát bảng hỏi và được phân tích bằng các phương pháp định lượng, bao gồm phương pháp định lượng Cronbach's alpha, tương quan Pearson và hồi quy tuyến tính bội. Kết quả cho thấy các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập đều có mối tương quan dương với Động cơ học tập. Tuy nhiên, trong mô hình hồi quy, chỉ có yếu tố Nội dung học tập thể hiện ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến Động cơ học tập. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc quản lý và tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập trong dạy học tiếng Nhật sơ cấp ở bậc đại học.

Từ khóa: động cơ học tập, quản lý hoạt động hỗ trợ học tập, sinh viên không chuyên ngoại ngữ, tiếng Nhật sơ cấp, AI.

FACTORS IN THE MANAGEMENT OF LEARNING SUPPORT ACTIVITIES AFFECTING LEARNING MOTIVATION IN ELEMENTARY JAPANESE AMONG NON-ENGLISH-MAJOR STUDENTS IN THE CONTEXT OF AI USE

Abstract: This study aims to examine factors in the management of learning support activities affecting learning motivation in elementary Japanese among non-English-major students in the context of AI use. Data were collected from 466 university students through a questionnaire survey and analyzed using quantitative methods, including Cronbach's alpha, Pearson correlation analysis, and multiple linear regression. The results indicate that all learning support management factors are positively correlated with learning Motivation. However, in the regression model, only Learning content shows a statistically significant effect on students' learning Motivation. These findings provide practical implications for the management and organization of learning support activities in elementary Japanese education at the university level.

Keywords: learning motivation, management of learning support activities, non-English-major students, elementary Japanese, AI.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 24/03/2026

Duyệt đăng: 27/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, năng lực ngoại ngữ ngày càng trở thành một yêu cầu quan trọng đối với sinh viên đại học. Tuy nhiên, đối với sinh viên không chuyên ngoại ngữ, việc học ngoại ngữ thường gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thời gian học tập cũng như mức độ quan tâm đến môn học.

Trong quá trình dạy học ngoại ngữ, động cơ học tập được xem là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự tham gia và kết quả học tập của người học. Đặc biệt ở giai đoạn học ngoại ngữ trình độ sơ cấp, động cơ học tập có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự hứng thú và nỗ lực học tập của sinh viên.

Từ góc độ quản lý giáo dục, việc tổ chức và quản lý các hoạt động hỗ trợ học tập như thiết kế nội dung học tập, tổ chức đánh giá và phản hồi, xây dựng môi trường học tập và ứng dụng công nghệ trong dạy học có thể ảnh hưởng đến động cơ học tập của người học. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng được sử dụng như một phương tiện hỗ trợ học tập ngoại ngữ.

Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố hỗ trợ học tập trong dạy học ngoại ngữ đến động cơ học tập của sinh viên vẫn cần được làm rõ, đặc biệt đối với sinh viên không chuyên ngoại ngữ. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập ảnh hưởng đến động cơ học tiếng Nhật của sinh viên không chuyên ngoại ngữ trong bối cảnh ứng dụng AI.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và khoảng trống nghiên cứu

Động cơ học tập được xem là một yếu tố trung tâm trong quá trình học ngoại ngữ, ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tham gia và kết quả học tập của người học. Theo Ryan và Deci (2020), động cơ học tập được hình thành thông qua sự tương tác giữa cá nhân và môi trường học tập, trong đó các điều kiện hỗ trợ tính tự chủ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy động cơ nội tại. Trong bối cảnh học ngoại ngữ, các nghiên cứu thực nghiệm cũng chỉ ra rằng mức độ tham gia và trải nghiệm học tập tích cực có mối liên hệ chặt chẽ với động cơ học tập của người học (Yuan & Liu, 2025).

Từ góc độ quản lý giáo dục, các yếu tố hỗ trợ học tập như nội dung học tập, đánh giá – phản hồi và môi trường học tập được xem là những thành tố quan trọng trong việc tổ chức quá trình dạy học. Nội dung học tập phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học có thể góp phần nâng cao động cơ học tập. Đồng thời, hoạt động đánh giá và phản hồi giúp người học nhận thức được tiến trình học tập, trong khi môi trường học tập tích cực có thể thúc đẩy sự tham gia và duy trì động lực học tập (Ryan & Deci, 2020). Các yếu tố này không tồn tại độc lập mà được vận hành thông qua hoạt động quản lý dạy học.

Trong những năm gần đây, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong dạy học ngoại ngữ. Các công cụ AI được cho là có khả năng cá nhân hóa nội dung học tập, cung cấp phản hồi tức thời và hỗ trợ quá trình tự học của người học (Wang et al., 2025). Nhiều nghiên cứu cũng cho thấy việc tích hợp AI có thể nâng cao mức độ tham gia và động cơ học tập (Yuan & Liu, 2025), đồng thời góp phần phát triển năng lực tự điều chỉnh của người học (Wei, 2023) và gia tăng tính chủ động trong học tập (Zai & Zhou, 2026). Tuy nhiên, hiệu quả của AI không chỉ phụ thuộc vào bản thân công nghệ mà còn chịu ảnh hưởng bởi cách thức tổ chức và quản lý việc sử dụng AI trong học tập (Nguyen, 2025; Nguyen & Tran, 2025).

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về động cơ học tập và ứng dụng AI trong giáo dục, các nghiên cứu xem xét đồng thời các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập (nội dung, đánh giá – phản hồi, môi trường học tập) trong mối quan hệ với động cơ học tập trong bối cảnh ứng dụng AI vẫn còn hạn chế, đặc biệt đối với sinh viên không chuyên ngoại ngữ, và cụ thể hơn là tiếng Nhật. Đồng thời, các nghiên cứu hiện nay chưa làm rõ mức độ ảnh hưởng tương đối của từng yếu tố khi được xem xét trong cùng một mô hình phân tích. Do đó, nghiên cứu này nhằm phân tích các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập ảnh hưởng đến động cơ học tiếng Nhật sơ cấp của sinh viên không chuyên ngoại ngữ trong bối cảnh ứng dụng AI, qua đó

cung cấp cơ sở khoa học cho việc quản lý và tổ chức hoạt động dạy học tiếng Nhật ở bậc đại học.

2.2. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

Từ góc độ quản lý giáo dục, các yếu tố hỗ trợ học tập bao gồm nội dung học tập, đánh giá – phản hồi, môi trường học tập và việc sử dụng AI trong học tập được xem là những thành tố quan trọng của hoạt động dạy học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này giả định rằng các yếu tố trên có ảnh hưởng tích cực đến động cơ học tiếng Nhật của sinh viên và tiến hành kiểm định mối quan hệ này thông qua mô hình hồi quy.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi đối với sinh viên đang theo học các học phần tiếng Nhật sơ cấp tại Đại học FPT Hà Nội. Sau khi sàng lọc dữ liệu, tổng số mẫu hợp lệ gồm 466 mẫu.

Bảng hỏi khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ và bao gồm năm nhóm biến: Động cơ học tập, Nội dung học tập, Đánh giá – phản hồi, Môi trường học tập và việc Ứng dụng AI trong học tập.

Dữ liệu được phân tích bằng các phương pháp định lượng gồm kiểm định độ tin cậy thang đo, thống kê mô tả, phân tích tương quan Pearson và hồi quy tuyến tính bội.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Kiểm định độ tin cậy thang đo

Kết quả kiểm định độ tin cậy cho thấy các thang đo đều đạt yêu cầu, với hệ số Cronbach's alpha dao động từ .848 đến .937 (Động cơ học tập: .848; Nội dung học tập: .937; Đánh giá – phản hồi: .917; Môi trường học tập: .918; Ứng dụng AI: .903). Tất cả các hệ số này đều lớn hơn ngưỡng .70, khẳng định độ nhất quán nội tại của các thang đo là rất tốt.

Bên cạnh đó, các hệ số tương quan biến – tổng của các biến quan sát đều lớn hơn .30 (thấp nhất là .362 và cao nhất là .856), chứng minh các biến thành phần đều có sự đóng góp phù hợp vào giá trị của thang đo. Do đó, tất cả các thang đo đều đủ điều kiện để đưa vào các bước phân tích dữ liệu tiếp theo.

Bảng 1. Kiểm định độ tin cậy thang đo

Thang đo	Số biến quan sát	Cronbach's alpha	Khoảng tương quan biến – tổng
Động cơ học tập	7	.848	.362 – .777
Nội dung học tập	8	.937	.711 – .822
Đánh giá – phản hồi	6	.917	.664 – .842
Môi trường học tập	6	.918	.663 – .819
Ứng dụng AI	5	.903	.520 – .856

Ghi chú: Các thang đo đều đạt độ tin cậy tốt khi Cronbach's alpha > .70.

2.4.2. Thống kê mô tả

Kết quả thống kê mô tả cho thấy mức độ cảm nhận của sinh viên đối với các yếu tố hỗ trợ học tập tương đối tích cực. Trong đó, biến Ứng dụng AI trong học tập có giá trị trung bình cao nhất ($M = 3.90$), theo sau là Môi trường học tập ($M = 3.84$), Đánh giá – phản hồi ($M = 3.83$) và Nội dung học tập ($M = 3.78$). Ngược lại, Động cơ học tập của sinh viên đạt giá trị trung bình thấp nhất ($M = 3.41$).

Kết quả này phản ánh thái độ đón nhận tích cực của sinh viên đối với các điều kiện hỗ trợ bên ngoài trong quá trình học tiếng Nhật. Tuy nhiên, do động cơ nội tại chưa thực sự cao tương xứng với các yếu tố hỗ trợ, việc tổ chức và quản lý các hoạt động sư phạm cần được cải thiện sâu sát hơn nhằm khơi gợi và thúc đẩy động cơ học tập tự thân của sinh viên.

Bảng 2. Thống kê mô tả các biến nghiên cứu

Biến nghiên cứu	Mean	SD
Động cơ học tập	3.41	0.83
Nội dung học tập	3.78	0.80
Đánh giá – phản hồi	3.83	0.81
Môi trường học tập	3.84	0.81
Ứng dụng AI	3.90	0.86

Ghi chú: N=466

2.4.3. Phân tích tương quan

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy Động cơ học tập có mối tương quan thuận ($r > 0$) với tất cả các yếu tố hỗ trợ học tập trong nghiên cứu với ý nghĩa thống kê ($p < .001$). Cụ thể, Nội dung học tập có mối tương quan mạnh nhất với Động cơ học tập ($r = .58, p < .001$). Trong khi đó, Môi trường học tập ($r = .48, p < .001$) và Đánh giá – phản hồi ($r = .46, p < .001$) có tương quan ở mức trung bình, và Ứng dụng AI trong học tập có tương quan dương ở mức vừa phải ($r = .37, p < .001$).

Kết quả này cho thấy khi sinh viên đánh giá tích cực hơn về Nội dung học tập, Môi trường học tập, hoạt động Đánh giá – phản hồi cũng như việc Ứng dụng AI trong học tập thì Động cơ học tập tiếng Nhật của họ cũng có xu hướng cao hơn.

Bên cạnh đó, các yếu tố hỗ trợ học tập cũng có tương quan khá mạnh với nhau, đặc biệt là giữa Nội dung học tập, Đánh giá – phản hồi và Môi trường học tập. Điều này cho thấy các yếu tố này có thể tồn tại trong mối quan hệ gắn kết trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học.

2.4.4. Phân tích hồi quy

Phân tích hồi quy tuyến tính bội được thực hiện với Động cơ học tập là biến phụ thuộc và các biến độc lập gồm Nội dung học tập, Đánh giá – phản hồi, Môi trường học tập và Ứng dụng AI. Kết quả cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê, $F(4, 461) = 57.77, p < .001$, với $R^2 = .334$ (Adjusted $R^2 = .328$), cho thấy các biến độc lập giải thích được 33.4% sự biến thiên của động cơ học tập.

Xét các hệ số hồi quy, chỉ có Nội dung học tập có tác động thuận chiều và có ý nghĩa thống kê đến Động cơ học tập ($\beta = .540, p < .001$), trong khi các biến còn lại đều có giá trị $p > .05$, cho thấy chúng không có tác động độc lập đáng kể đến Động cơ học tập trong mô hình này. Ngoài ra, các chỉ số VIF đều nhỏ hơn 5, xác nhận mô hình không vi phạm hiện tượng đa cộng tuyến.

2.4.5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập, Nội dung học tập là yếu tố duy nhất có tác động thuận chiều và có ý nghĩa thống kê đến Động cơ học tập của sinh viên. Kết quả này nhấn mạnh vai trò trung tâm của việc xây dựng chương trình đào tạo và thiết kế học liệu phù hợp với trình độ và nhu cầu thực tiễn của người học trong việc thúc đẩy động cơ học tập.

Mặc dù các yếu tố như Môi trường học tập, Đánh giá – phản hồi và Ứng dụng AI có mối tương quan thuận đối với Động cơ học tập trong phân tích sơ bộ, nhưng chúng lại không cho thấy ảnh hưởng độc lập trong mô hình hồi quy đa biến. Điều này có thể giải thích bởi sự gắn kết chặt chẽ giữa các yếu tố; trong đó, Nội dung học tập đóng vai trò là "nền tảng định hướng", còn các yếu tố khác đóng vai trò công cụ hỗ trợ. Nếu nội dung thiếu tính thực tiễn, không hấp dẫn hoặc không phù hợp, các nỗ lực về cải thiện môi trường hay công nghệ AI cũng khó có thể thúc đẩy Động cơ học tập tự thân của sinh viên một cách hiệu quả.

Từ góc độ quản lý giáo dục, kết quả này gợi mở rằng việc quản lý và tổ chức Nội dung học tập cần được xem là trọng tâm. Các nhà quản lý không nên xem các hoạt động hỗ trợ là những thực thể tách rời, mà cần được tích hợp đồng bộ nhằm tối ưu hóa giá trị truyền tải của chương trình đào tạo.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích các yếu tố quản lý hoạt động hỗ trợ học tập ảnh hưởng đến Động cơ học tiếng Nhật sơ cấp của sinh viên không chuyên ngoại ngữ trong bối cảnh ứng dụng AI. Kết quả cho thấy Nội dung học tập là ưu tiên chiến lược hàng đầu trong mô hình quản trị dạy và học tại cơ sở giáo dục đại học.

Từ góc độ quản lý giáo dục, kết quả này nhấn mạnh vai trò then chốt của việc thiết kế và tổ chức nội dung học tập phù hợp trong việc thúc đẩy động cơ học tập của sinh viên.

Bên cạnh đó, nghiên cứu còn tồn tại một số hạn chế nhất định do mẫu khảo sát chỉ tập trung tại một cơ sở đào tạo và áp dụng thiết kế cắt ngang và điều này có thể hạn chế tính tổng quát hóa của kết quả. Để chuẩn hóa quy trình quản lý chất lượng hỗ trợ học tập, các nghiên cứu trong tương lai cần mở rộng quy mô khảo sát đa cơ sở và áp dụng mô hình phương trình cấu trúc để bóc tách các cơ chế tác động gián tiếp hoặc vai trò điều tiết của các yếu tố công nghệ trong mô hình giáo dục hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyen, T. N. A., & Tran, N. V. (2025). Nghiên cứu hành vi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) làm công cụ hỗ trợ việc học tiếng Anh đối với sinh viên năm nhất. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Đà Nẵng*, 23(8C), 51–54. [https://doi.org/10.31130/ud-jst.2025.23\(8C\).443](https://doi.org/10.31130/ud-jst.2025.23(8C).443)
- Nguyễn, Q. H. (2025). Tác động của các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến động lực, phương pháp và kết quả học ngoại ngữ của sinh viên. *VNU Journal of Foreign Studies*, 41(5), 103–116. <https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5547>
- Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2020). Intrinsic and extrinsic motivation from a self-determination theory perspective. *Contemporary Educational Psychology*, 61, 101860. <https://doi.org/10.1016/j.cedpsych.2020.101860>
- Wang, Y., Zhang, T., Yao, L., & Seedhouse, P. (2025). A scoping review of empirical studies on generative artificial intelligence in language education. *Innovation in Language Learning and Teaching*. <https://doi.org/10.1080/17501229.2025.2509759>
- Wei, X. (2023). Effects of AI-mediated instruction on students' motivation and self-regulated learning. *Frontiers in Psychology*, 14, 1261955. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1261955>
- Yuan, L., & Liu, X. (2025). The effect of artificial intelligence tools on EFL learners' engagement, enjoyment, and motivation. *Computers in Human Behavior*, 162, 108474. <https://doi.org/10.1016/j.chb.2024.108474>
- Zai, X., & Zhou, Z. (2026). Artificial intelligence–assisted learning and student agency: A meta-analysis. *Behavioral Sciences*, 16(3), 379. <https://doi.org/10.3390/bs16030379>